



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 305 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022001	Nguyễn Văn An	13/11/2007		TP. HCM	
2	022002	Hồ Hoài An	17/11/2007		TP. HCM	
3	022003	Đoàn Xuân Phương		09/11/2007	TP. HCM	
4	022004	Phạm Thị Thiên An		03/06/2007	TP. HCM	
5	022005	Lâm Tâm An		14/11/2007	TP. HCM	
6	022006	Trương Huỳnh Nhật Anh	08/11/2006		TP. HCM	
7	022007	Võ Duy Anh	06/10/2000		Bến Tre	
8	022008	Nguyễn Đức Anh	26/02/2006		TP. HCM	
9	022009	Trần Trọng Anh	03/08/2003		Đắk Lắk	
10	022010	Đinh Duy Anh	25/06/2007		Thanh Hóa	
11	022011	Phạm Bùi Duy Anh	26/09/2007		TP. HCM	
12	022012	Nguyễn Bình Phương Anh		20/08/2006	TP. HCM	
13	022013	Vũ Trúc Anh		09/04/2007	TP. HCM	
14	022014	Nguyễn Ngọc Minh Anh		21/12/2007	TP. HCM	
15	022015	Phạm Thị Phương Anh		26/08/2007	TP. HCM	
16	022016	Vũ Thị Kiều Anh		10/3/2006	Bắc Ninh	
17	022017	Trần Minh Trâm Anh		16/02/2005	TP. HCM	
18	022018	Hà Bảo Anh		03/09/2007	Tây Ninh	
19	022019	Nguyễn Quỳnh Anh		07/12/2007	TP. HCM	
20	022020	Nguyễn Thị Vân Anh		29/09/2007	TP. HCM	
21	022021	Vũ Hải Anh		25/08/2007	Hải Phòng	
22	022022	Nguyễn Thị Phương Anh		08/10/2007	TP. HCM	
23	022023	Nguyễn Kỳ Anh		15/07/2007	TP. HCM	
24	022024	Nguyễn Hoàng Ngọc Ánh		16/03/2007	TP. HCM	
25	022025	Đặng Hồng Ánh		30/11/2007	TP. HCM	
26	022026	Huỳnh Trọng Ân	30/01/2007		Phú Yên	
27	022027	Du Quế Ân		10/07/2007	TP. HCM	
28	022028	Phan Nguyễn Gia Bảo	23/12/2007		TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 307 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022029	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	10/09/2007		TP. HCM	
2	022030	Phạm Minh Gia Bảo	21/03/2007		TP. HCM	
3	022031	Nguyễn Hữu Bảo	20/09/2007		Quảng Nam	
4	022032	Đoàn Lâm Thiện Bảo	28/11/2007		TP. HCM	
5	022033	Trần Ngọc Bích		19/3/2006	TP. HCM	
6	022034	Nguyễn Ngọc Bích		24/07/2007	TP. HCM	
7	022035	Nguyễn Tấn Bình	30/10/2006		TP. HCM	
8	022036	Bùi Thanh Bình	01/06/2007		Bình Dương	
9	022037	Nguyễn Ngọc Minh Châu		20/10/2007	TP. HCM	
10	022038	Nguyễn Ngọc Minh Châu		19/06/2006	TP. HCM	
11	022039	Bùi Yến Chi		05/04/2007	Bình Thuận	
12	022040	Sơn Chiến	09/09/2000		Sóc Trăng	
13	022041	Vũ Minh Chính	02/5/2003		Thanh Hóa	
14	022042	Võ Văn Chung	17/02/2007		Bình Phước	
15	022043	Nguyễn Viết Thành Công	20/10/2007		TP. HCM	
16	022044	Dương Minh Công	28/09/2007		TP. HCM	
17	022045	Nguyễn Văn Cường	28/6/2006		TP. HCM	
18	022046	Nguyễn Thuý Diễm		21/01/2007	TP. HCM	
19	022047	Dương Phương Xuân Diệu		05/12/2006	TP. HCM	
20	022048	Nguyễn Hoàng Dinh	27/09/2002		Long An	
21	022049	Quách Khả Doanh		14/04/2006	TP. HCM	
22	022050	Nguyễn Thị Mai Dung		16/06/2007	Đồng Nai	
23	022051	Nguyễn Tiến Dũng	07/09/2006		TP. HCM	
24	022052	Trần Trí Dũng	29/08/2007		TP. HCM	
25	022053	Vũ Đức Dũng	25/12/2006		TP. HCM	
26	022054	Bùi Hoàng Duy	31/10/2005		TP. HCM	
27	022055	Huỳnh Khánh Duy	30/10/2006		TP. HCM	
28	022056	Nguyễn Thị Khánh Duy		20/09/2005	TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG THI: 309 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022057	Phạm Ngọc Duyên		13/11/2006	TP. HCM	
2	022058	Lê Trần Thùy Dương		04/12/2007	TP. HCM	
3	022059	Lê Hoàng Ánh Dương		13/10/2007	TP. HCM	
4	022060	Nguyễn Hồ Linh Đan		12/03/2007	TP. HCM	
5	022061	Phạm Huỳnh Linh Đan		03/4/2006	TP. HCM	
6	022062	Lê Tấn Đạt	18/11/2006		Bình Định	
7	022063	Nguyễn Thành Đạt	19/7/2006		TP. HCM	
8	022064	Nguyễn Minh Đạt	09/01/2004		Long An	
9	022065	Nguyễn Đoàn Hiền Đạt	18/12/2007		TP. HCM	
10	022066	Đinh Hiền Đạt	21/08/2007		TP. HCM	
11	022067	Huỳnh Ngọc Đạt	23/05/2007		TP. HCM	
12	022068	Huỳnh Chí Đạt	24/02/2007		TP. HCM	
13	022069	Ung Tấn Đạt	15/11/2007		TP. HCM	
14	022070	Lê Đình Đạt	29/01/2007		TP. HCM	
15	022071	Nghiêm Tấn Đạt	20/12/2007		TP. HCM	
16	022072	Lê Trọng Thành Đạt	17/11/2007		TP. HCM	
17	022073	Phan Vĩnh Đăng	27/02/2006		Lâm Đồng	
18	022074	Nguyễn Hoàng Thục Đoan		30/06/2006	TP. HCM	
19	022075	Nguyễn Hàn Nhật Đông	10/01/2007		Hàn Quốc	
20	022076	Trương Hoàng Đức	26/02/2002		TP. HCM	
21	022077	Trần Hương Giang		12/03/2007	TP. HCM	
22	022078	Đỗ Nguyễn Hải Hà		16/8/2006	TP. HCM	
23	022079	Đỗ Thị Thu Hà		10/08/2006	Thanh Hóa	
24	022080	Ngô Chí Hải	10/07/2006		TP. HCM	
25	022081	Trần Thị Hồng Hạnh		05/03/2007	TP. HCM	
26	022082	Trần Quốc Hào	25/3/2006		Đồng Nai	
27	022083	Quách Anh Hào	02/02/2004		TP. HCM	
28	022084	Phạm Thế Hào	27/06/2007		TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 401 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022085	Trần Khang	Hào	05/04/2006		TP. HCM
2	022086	Trịnh Thanh	Hằng		19/08/2007	TP. HCM
3	022087	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng		05/09/2007	TP. HCM
4	022088	Trương Gia	Hân		07/06/2007	TP. HCM
5	022089	Nguyễn Thị Khả	Hân		14/06/2007	Cà Mau
6	022090	Phạm Duyên	Hân		11/09/2007	Tiền Giang
7	022091	Nhữ Bảo	Hân		14/10/2007	TP. HCM
8	022092	Phạm Thị Ngọc	Hân		05/09/2007	Vĩnh Long
9	022093	Lý Gia	Hân		27/09/2006	TP. HCM
10	022094	Đặng Công	Hậu	05/11/2003		Long An
11	022095	Vũ Ngọc	Hiển	11/11/2005		TP. HCM
12	022096	Tạ Thanh	Hiển		12/02/2007	TP. HCM
13	022097	Trần Phan Thế	Hiển	11/10/2006		Quảng Nam
14	022098	Nguyễn Hồ Thanh	Hiệp	23/09/2007		Bình Phước
15	022099	Nguyễn Trương Hoàng	Hiệp	27/05/2007		TP. HCM
16	022100	Ngô Quang	Hiệp		19/04/2002	TP. HCM
17	022101	Đặng Văn	Hiếu	04/11/2007		TP. HCM
18	022102	Hoàng Nguyễn Trung	Hiếu	28/11/2006		TP. HCM
19	022103	Trần Tuệ	Hiếu	31/07/2007		Phú Thọ
20	022104	Phạm Đức	Hiếu		22/12/2007	TP. HCM
21	022105	Siu	H'Ly		25/6/2000	Gia Lai
22	022106	Trần Như Châu Thanh	Hòa		16/04/2007	TP. HCM
23	022107	Huỳnh Đặng Khải	Hoàn	24/03/2007		TP. HCM
24	022108	Trần Gia	Hoàng	01/01/2007		Kiên Giang
25	022109	Vũ Huy	Hoàng	14/04/2006		TP. HCM
26	022110	Nguyễn Huy	Hoàng	03/04/2007		TP. HCM
27	022111	Hồ Minh	Hoàng	24/07/2007		Đồng Tháp
28	022112	Trần Nguyễn Văn	Hoàng		26/12/2006	TP. HCM
29	022113	Nguyễn Thanh Thu	Hồng		16/12/2007	Bình Định
30	022114	Đàm Đình	Hợp	30/7/2006		TP. HCM
31	022115	Lê Gia	Huân	26/06/2006		Bến Tre
32	022116	Đặng Thế	Hùng	21/12/2006		TP. HCM
33	022117	Lương Huỳnh Gia	Huy	01/06/2006		TP. HCM
34	022118	Nguyễn Nhật	Huy	07/06/2007		TP. HCM
35	022119	Ngô Phi Gia	Huy	02/8/2006		Đồng Nai
36	022120	Nguyễn Phước Gia	Huy	26/01/2007		TP. HCM
37	022121	Lý Gia	Huy	27/09/2006		TP. HCM

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 405 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022122	Đinh Thanh Huy	07/10/2004		TP. HCM	
2	022123	Nguyễn Đăng Bảo Huy	21/05/2007		TP. HCM	
3	022124	Lê Phùng Nhật Huy	14/09/2005		TP. HCM	
4	022125	Nguyễn Quang Huy	03/01/2006		TP. HCM	
5	022126	Trần Vũ Minh Huy	23/4/2006		TP. HCM	
6	022127	Trần Hoàng Ngọc Huyền		21/10/2006	TP. HCM	
7	022128	Trần Thị Thu Huyền		29/01/2007	Vĩnh Phúc	
8	022129	Đặng Thị Ngọc Huỳnh		25/09/2006	An Giang	
9	022130	Võ Nguyễn Minh Hưng	16/10/2007		Đồng Tháp	
10	022131	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương		15/12/2006	TP. HCM	
11	022132	Trần Thị Thanh Hương		18/10/2007	Hà Tĩnh	
12	022133	Lê Thị Xuân Hương		23/09/2007	TP. HCM	
13	022134	Nguyễn Văn Khải	17/06/2005		Ninh Bình	
14	022135	Nguyễn Trần Tuấn Khải	10/07/2007		TP. HCM	
15	022136	Bùi Minh Khang	06/05/2007		TP. HCM	
16	022137	Nguyễn Trần Chấn Khang	16/10/2004		TP. HCM	
17	022138	Đỗ Trịnh Chí Khang	07/05/2007		TP. HCM	
18	022139	Trần Trọng Khang	10/03/2007		TP. HCM	
19	022140	Đặng Minh Khang	03/10/2005		TP. HCM	
20	022141	Nguyễn Trọng Khang	14/12/2007		TP. HCM	
21	022142	Nguyễn Minh Khang	31/08/2007		TP. HCM	
22	022143	Nguyễn Tuấn Khanh	22/11/2006		TP. HCM	
23	022144	Hà Nguyễn Quyền Khanh		13/11/2007	Bình Dương	
24	022145	Trần Ngô Quốc Khánh	30/8/2006		Quảng Nam	
25	022146	Trương Trung Khánh	01/09/2007		TP. HCM	
26	022147	Trần Vương Khánh		10/08/2007	TP. HCM	
27	022148	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	04/02/2003		TP. HCM	
28	022149	Hồ Anh Khoa	11/11/2007		TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG THI: 406 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022150	Hứa Nguyễn Đăng Khoa	01/01/2006		TP. HCM	
2	022151	Nguyễn Trần Đăng Khoa	01/12/2005		Đồng Nai	
3	022152	Trần Đăng Khoa	01/12/2006		TP. HCM	
4	022153	Phạm Đăng Khoa		17/07/2006	Cà Mau	
5	022154	Trần Đăng Khôi	16/11/2006		TP. HCM	
6	022155	Dương Minh Khôi	02/08/2006		TP. HCM	
7	022156	Nguyễn Minh Khôi	24/06/2006		TP. HCM	
8	022157	Vũ Nhật Khôi	01/12/2006		TP. HCM	
9	022158	Huỳnh Anh Kiệt	04/02/2007		TP. HCM	
10	022159	Trần Thái Kim		26/10/2007	TP. HCM	
11	022160	Lê Mỹ Kỳ		29/4/2006	TP. HCM	
12	022161	Vũ Diệp Lam		14/07/2007	TP. HCM	
13	022162	Đinh Công Lâm	16/02/2003		Bình Phước	
14	022163	Nguyễn Quang Lễ	22/9/2006		Bình Dương	
15	022164	Phan Thị Hương Liên		20/4/2006	TP. HCM	
16	022165	Võ Vũ Phương Linh		09/04/2006	TP. HCM	
17	022166	Nguyễn Nhật Linh		07/05/2007	TP. HCM	
18	022167	Tạ Nguyễn Khánh Linh		26/06/2007	TP. HCM	
19	022168	Phan Thị Thùy Linh		30/03/2007	TP. HCM	
20	022169	Nguyễn Lý Ánh Linh		09/05/2006	TP. HCM	
21	022170	Nguyễn Thị Ngọc Linh		08/05/2007	TP. HCM	
22	022171	Bùi Hồ Nguyệt Loan		16/06/2006	Đồng Nai	
23	022172	Trần Thị Hồng Loan		24/3/2006	TP. HCM	
24	022173	Nguyễn Ngọc Kim Loan		07/12/2007	TP. HCM	
25	022174	Mai Kha Long	05/09/2007		TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 408 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022175	Lê Gia Long	16/05/2006		TP. HCM	
2	022176	Nguyễn Sơn Long	05/11/2007		TP. HCM	
3	022177	Nguyễn Quang Lộc	06/08/2007		TP. HCM	
4	022178	Nguyễn Hữu Lộc	03/12/2007		TP. HCM	
5	022179	Ngô Phúc Lộc	06/06/2006		Đồng Nai	
6	022180	Trần Phúc Lộc	25/09/2007		TP. HCM	
7	022181	Nguyễn Xuân Lợi	18/08/2001		Khánh Hòa	
8	022182	Nguyễn Tiến Lợi	14/10/2001		Đà Nẵng	
9	022183	Lê Thành Luân	21/05/2007		TP. HCM	
10	022184	Lê Nguyễn Hữu Luân	18/6/2006		TP. HCM	
11	022185	Lê Luân	01/07/2006		Quảng Ngãi	
12	022186	Trương Thị Ngọc Mai		30/11/2006	Thanh Hóa	
13	022187	Huỳnh Thị Ngọc Mai		04/10/2006	Đồng Tháp	
14	022188	Nguyễn Văn Bình Minh	24/10/2006		Hà Tây	
15	022189	Nguyễn Cao Thế Minh	07/10/2006		TP. HCM	
16	022190	Nguyễn Vũ Anh Minh	16/7/2006		TP. HCM	
17	022191	Nguyễn Hoàng Hải My		17/09/2007	TP. HCM	
18	022192	Võ Nguyễn Hồng My		01/02/2007	TP. HCM	
19	022193	Nguyễn Nhật Hoàng My		14/06/2007	TP. HCM	
20	022194	Thiệu Thanh Mỹ		16/10/2007	TP. HCM	
21	022195	Nguyễn Hoàng Thiên Nam	16/10/2006		TP. HCM	
22	022196	Nguyễn Lê Hoàng Nam	28/3/2005		TP. HCM	
23	022197	Nguyễn Hoàng Nam	30/01/2007		TP. HCM	
24	022198	Phạm Thị Hoài Nam		05/02/2005	Đắk Lắk	
25	022199	Nguyễn Thị Tố Nga		05/01/2006	TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 409 (BUỔI SÁNG)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022200	Nguyễn Thị Tố Nga		17/09/2007	TP. HCM	
2	022201	Trần Ngọc Thiên Nga		09/11/2006	TP. HCM	
3	022202	Trần Quang Ngân	23/07/2004		TP. HCM	
4	022203	Vũ Thị Diệu Ngân		28/08/2006	TP. HCM	
5	022204	Lê Trần Kim Ngân		16/11/2006	TP. HCM	
6	022205	Nguyễn Thanh Ngân		30/10/2007	TP. HCM	
7	022206	Trần Bảo Ngân		20/10/2007	TP. HCM	
8	022207	Trần Vương Song Ngân		05/12/2007	TP. HCM	
9	022208	Huỳnh Nguyễn Hoàng Ngân		14/05/2006	TP. HCM	
10	022209	Nguyễn Thị Kim Ngân		16/01/2007	TP. HCM	
11	022210	Trần Thị Mỹ Ngân		22/05/2007	An Giang	
12	022211	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân		29/11/2006	TP. HCM	
13	022212	Đặng Nguyễn Xuân Nghi		21/12/2006	TP. HCM	
14	022213	Phạm Trung Nghĩa	26/09/2007		TP. HCM	
15	022214	Trịnh Hoàng Bích Ngọc		20/07/2006	TP. HCM	
16	022215	Đào Bảo Ngọc		02/04/2007	TP. HCM	
17	022216	Võ Âu Bảo Ngọc		13/09/2007	TP. HCM	
18	022217	Hà Bảo Ngọc		03/12/2007	Phú Thọ	
19	022218	Ngô Mỹ Ngọc		07/10/2007	TP. HCM	
20	022219	Nguyễn Hồng Ngọc		12/02/2007	TP. HCM	
21	022220	Nguyễn Hùng Nguyên	22/10/2005		TP. HCM	
22	022221	Bùi Trung Nguyên	13/6/2006		TP. HCM	
23	022222	Trần Thị Thanh Nguyên		24/01/2004	Ninh Thuận	
24	022223	Trần Nguyễn Nguyên	26/05/2007		TP. HCM	
25	022224	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		11/08/2007	TP. HCM	
26	022225	Trần Nguyễn Hòa Nhã		22/11/2007	TP. HCM	
27	022226	Phạm Nguyễn Thiện Nhân	22/12/2006		TP. HCM	
28	022227	Hồ Thành Nhân	21/11/2006		TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP